TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Văn Khắc
2. Bà Ngô Thị Cần

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1997
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Anh Bùi Văn M; Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 và bản tự khai ngày 14/02/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn M kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/05/2015 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Chị và anh M đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thanh L, sinh ngày 13/11/2014, hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã Tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Bùi Văn M để nộp bản tự khai nhưng anh Mừng đều vắng mặt nên không có lời khai của anh M trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn M; Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 13/01/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh M không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh M theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh M đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh M đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh M.

[5]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn M kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/05/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường

xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Từ năm 2016 đến nay, chị T và anh M đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay chị T nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn M.

[6]. Về con cái: Vợ chồng có một con chung. Ly hôn, T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, cháu L là con gái, lại đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu luôn ở với mẹ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[7] Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn M.

Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 13/11/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh M có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2018/0002664 ngày 11/02/2020, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn M. Chị T và anh M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc